

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4184/STNMT-KHTC ngày 02/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; Đề án.
2. Báo cáo số 279/BC-STNMT ngày 22/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan về dự thảo Nghị quyết; bản sao văn bản góp ý về dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, danh sách các tổ chức và cá nhân được lấy phiếu ý kiến về mức phí.
3. Văn bản số 2808/STC-QLNS ngày 02/6/2020 của Sở Tài chính về thẩm định hồ sơ ban hành Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Như vậy, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cụ thể, phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Thực hiện Luật phí và lệ phí, căn cứ khoản 21 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về danh mục phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, trong đó có phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện văn bản số 219/HĐND-VP ngày 08/5/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết nêu trên là phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Về dự thảo Nghị quyết

a) Tại tên Nghị quyết và tiêu đề Điều 1 để phù hợp hơn đề nghị bỏ cụm từ trong ngoặc đơn (phí đăng ký biện pháp bảo đảm), nội dung chỉ nên thể hiện tại phần phạm vi điều chỉnh mà cơ quan soạn thảo đã trình bày tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Theo đó tại các quy định khác của dự thảo, cơ quan soạn thảo không cần phải trình bày nội dung trong ngoặc đơn.

b) Tại phần căn cứ ban hành

- Tại căn cứ thứ 8, đề nghị bỏ cụm từ “ban hành Thông tư” sau cụm từ “Bộ trưởng Bộ Tư pháp”.

- Tại căn cứ thứ 09, đề nghị trình bày chính xác số ký hiệu Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau: “*Thông tư số 85/2019/TT-BTC*”.

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các căn cứ tại dự thảo Đề án và dự thảo Tờ trình để điều chỉnh cho phù hợp.

b) Tại Điều 1

- Tại đoạn “Quy định...như sau:” đề nghị sửa thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm a khoản này.

- Tại điểm b khoản 1, đoạn “Tổ chức, hộ gia đình...thì phải nộp phí”, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày đối tượng áp dụng theo hướng gồm: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm và cơ quan cung cấp dịch vụ bảo đảm.

- Tại đoạn “Trường hợp yêu cầu...xóa thông báo việc kê biên”, đề nghị trình bày tại khoản 2 Điều 1 về đối tượng miễn nộp phí, theo hướng sau:

“2. Đối tượng và trường hợp miễn nộp phí

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên.

c) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên”.

- Tại khoản 3, đề nghị trình bày nội dung tại các gạch ngang thành các điểm a, b để phù hợp hơn.

- Tại khoản 4, để thống nhất với các dự thảo Nghị quyết khác về phí và lệ phí do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, hơn nữa mức phí tại Nghị quyết tương đối nhiều (2 trang). Do đó, cơ quan soạn thảo cân nhắc trình bày thành Biểu mức phí kèm theo Nghị quyết để phù hợp hơn. Trường hợp thống nhất với ý kiến của Sở Tư pháp thì khoản 4 trình bày như sau:

“4. Mức thu phí

Thực hiện theo Biểu mức phí kèm theo Nghị quyết này.”

- Đối với mức thu phí: Mức thu phí đã được Sở Tài chính thẩm định tại Văn bản số 2808/STC-QLNS ngày 02/6/2020.

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy mức thu phí của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân giữa các nội dung thu, mức chênh lệch không đồng đều. Một số nội dung mức thu của hộ gia đình, cá nhân trên 50% mức thu của tổ chức như: số thứ tự thứ 2, 3, 5, 6 tại Biểu thu phí. Trong khi đó cũng có một số mức thu của hộ gia đình, cá nhân thu dưới 50% mức thu của tổ chức như: số thứ tự thứ 01, 04, thứ 8 (điểm a) tại Biểu thu phí. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ hơn cơ sở đề xuất mức thu chênh lệch này, có nên cân nhắc mức thu của hộ gia đình, cá nhân bằng 50% mức thu của tổ chức không.

- Tại tiêu đề khoản 5 để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “5. Mức trích phí”.

c) Tại Điều 3

- Căn cứ Điều 72 và Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị sửa tiêu đề như sau: “**Hiệu lực thi hành**”.

- Tại khoản 1, đề nghị bỏ đoạn “Nghị quyết này có hiệu lực...2020” vì thừa, tại đoạn cuối dự thảo Nghị quyết (sau khoản 2) đã trình bày nội dung về hiệu lực của Nghị quyết theo mẫu số 16 phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại khoản 2, đề nghị trình bày cụm từ “ngày 7/7/2017” thành “ngày 07 tháng 7 năm 2017”.

- Tại đoạn “Nghị quyết này được HĐND tỉnh...năm 2020”, đề nghị trình bày dẫn cách nội dung như sau: “Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2020”.

d) Đề nghị rà soát dự thảo Nghị quyết, trình bày cụ thể cụm từ “Hội đồng nhân dân”, không viết tắt “HĐND”.

4. Về dự thảo Đề án

a) Tại mục I, đề nghị rà soát sửa tương tự ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm b khoản 3 mục này.

b) Tại khoản 2 mục I đoạn “Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC...nhằm:” để đầy đủ hơn đề nghị bổ sung thực hiện khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản

quy phạm pháp luật, trong đó quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết nội dung được giao tại văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

c) Tại mục III

- Về nội dung Đề án phí: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh thống nhất với nội dung tại dự thảo Nghị quyết theo thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 3 mục này.

- Tại điểm e khoản 9 (mục 9.e), để phù hợp hơn đề nghị viện dẫn trực tiếp đến mục 9.c vì mục 9.d được viện dẫn đến mục 9.c.

- Rà soát các bước thực hiện các nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, trong đó đều thực hiện “thu phí, lệ phí, nộp kho bạc”. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình và trình bày cụ thể nội dung này tại Đề án: Vì đề án là thu phí và cơ quan thu phí được để lại 100% phí thu được, vậy lệ phí ở đây là lệ phí gì.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung Đề án và Tờ trình lưu ý lỗi chính tả.

5. Về dự thảo Tờ trình

a) Để phù hợp hơn đề nghị trình bày thống nhất theo hướng dẫn tại mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị lưu ý một số nội dung như sau:

- Bố cục các mục thành: I, II, III.. thay cho các mục A, B...

- Tại tên Tờ trình, đề nghị sửa cụm từ “**về việc**” thành “**Dự thảo Nghị quyết**”.

- Tại đoạn cuối Tờ trình “Ủy ban nhân dân tỉnh...thông qua./.” để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.”.

b) Tại mục A đoạn “Căn cứ Thông tư số...nhằm:”, để đầy đủ hơn đề nghị bổ sung thực hiện khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tại mục C, đề nghị rà soát điều chỉnh chính xác một số nội dung sau:

- Văn bản chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh số 219/HĐND-VP là ngày 08/5/2020, không phải ngày 07/5/2020 và ngày 08/11/2020”.

- Nghị quyết dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 16 không phải kỳ họp 14.

- Bổ sung cụ thể số ký hiệu Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

d) Tại khoản II mục D, đề nghị rà soát nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 3 mục này để điều chỉnh nội dung trình thống nhất với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, không in đậm tiêu đề các điểm (các điểm của khoản 4).

e) Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Đề nghị bổ sung phần hồ sơ đính kèm theo Tờ trình để trình HĐND tỉnh như sau:

“Xin đính kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết; Đề án phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(2) Báo cáo Thẩm định số.../BC-STP của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định.

(3) Báo cáo tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến góp về dự thảo Nghị quyết; Bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

(4) Tài liệu khác (nếu có)...

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế ngân sách – HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.

(Binh – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn